

xuống dưới, từ trong đảng ra đến ngoài chính quyền, và người cộng sản Việt Nam chính là những người bòn rút vợ vét của cái tài nguyên của đất nước nhiều nhất. Vấn đề tham nhũng để ra sự sa sút về đạo đức sự bại hoại về phong hóa. Chính những kẻ tham nhũng kiếm được đồng tiền quá dễ đã là đầu mối của những động ăn chơi sa đọa, của những cảnh thương luân bại lý.

Đảng cộng sản Việt Nam làm bộ chống tham nhũng, nhưng chính họ lại là tham nhũng. Họ không chống tham nhũng được bởi vì chống tham nhũng là họ chống chính họ. Những người cộng sản chỉ cần can đảm từ bỏ sự độc quyền chính trị, trả cho nhân dân quyền tự do ngôn luận thôi, tự nhiên tham nhũng cũng sẽ bớt đi ít nhất một nửa, bởi vì dân có quyền tự do ngôn luận vạch trần mặt thật bọn tham nhũng là tham nhũng phải lùi bước.

Việc dân tộc Việt Nam làm chủ đất nước Việt Nam, làm chủ vận mạng dân tộc là một tất yếu lịch sử, vấn đề chỉ còn là thời gian. Nếu đảng cộng sản Việt Nam cứ khư khư độc quyền chính trị, cứ loay hoay với những trò dân chủ định hướng, dân chủ chỉ huy, dân chủ bịp bợm, thì chính họ chọc tức nhân dân Việt Nam. Nhân dân sẽ có ngày nổi giận, lúc đó thì số phận đảng cộng sản Việt Nam sẽ ra sao?

Trước khi trở thành quá muộn, chúng tôi thiết nghĩ đã tới lúc đảng cộng sản Việt Nam phải thực thi hòa giải và hòa hợp dân tộc thực sự, trả cho dân quyền làm chủ. Nếu đảng cộng sản Việt Nam biết điều thì dân sẽ dành cho đảng cộng sản một vị trí xứng đáng. Chúng ta sắp bước qua thế kỷ hai mươi mốt rồi, chúng ta không còn thì giờ để mất cho thù oán. Chúng ta phải tiến mau. Nhưng chúng ta chỉ có thể tiến mau khi chúng ta hội nhập vào đời sống chính trị của thế giới ngày nay, nghĩa là chấp nhận luật chơi dân chủ.

Không hội nhập được với thế giới hôm nay thì chúng ta không thể nào phát triển được, mà không phát triển được thì chúng ta lại triển miên trong nghèo đói lạc hậu. Chúng ta hiện có một cái vốn về cả người lẫn của rất dồi dào, đó là vốn trí thức và vốn tiền bạc của các cộng đồng người Việt ở nước ngoài.

Dù những cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài sống xa quê hương đầy nhưng rất nhiều người thiết tha với vận mạng cũng như sự tồn vong của nước Việt. Những cộng đồng người Việt ở nước ngoài sẵn sàng góp trí tuệ cũng như tiền bạc cho sự cất cánh của nước Việt, nhưng chắc chắn không khi nào họ đem trí tuệ cũng như tiền bạc cống hiến cho những kẻ áp bức nhân dân và phá hoại đất nước.

Điều đầu tiên một chính quyền dân chủ phải làm là thể chế bằng luật pháp quyền đối lập. Tiếng nói đối lập phải được tôn trọng. Không thể lấy cơ ổn định để hạn chế các quyền căn bản của nhân dân. Mọi người được bảo đảm quyền bày tỏ ý kiến kể cả quyền biểu tình nhưng luật pháp đòi hỏi tất cả công dân phải bày tỏ quan điểm của mình một cách ôn hòa, bất bạo động, kể nào sử dụng bạo lực để lật đổ chính quyền hợp pháp sẽ bị xử lý nghiêm khắc, chỉ có đại biểu của dân mới có quyền lật đổ chính quyền bằng lá phiếu tại quốc hội. Và quốc hội phải là quốc hội thực sự, chứ không phải là một hội đồng nghị gậy.

Lê Trí Viễn

Quyền làm ăn và quyền ăn nói

Tôn Thất Thiện

Nhiều người thuộc thế hệ tôi khá lúng túng khi viết về các vấn đề khoa học kỹ thuật vì về khía cạnh này tiếng Việt chưa thật hoàn hảo. Nhưng khi bàn về các vấn đề chính trị xã hội của xứ sở thì, trái lại, họ không cảm thấy bị vướng mắc, vì, trong lãnh vực này tiếng Việt rất phong phú. Không những nó cho ta diễn tả tất cả những tư tưởng ta muốn, mà lại còn cho ta diễn tả những tư tưởng đó một cách rất chính xác, đầy đủ, và gọn gàng.

Điều trên đây rất rõ khi ta bàn đến vấn đề dân quyền và nhân quyền. Tất cả những tư tưởng ta cần diễn tả có thể thu gọn trong bảy chữ: *quyền làm ăn và quyền ăn nói*. Cuộc tranh đấu của nhân dân Việt Nam trong mấy thập niên qua, và đặc biệt là hiện nay, dưới một chế độ cộng sản đã chuyển hóa thành phát xít vừa phê phồn vừa giam đói và bịt miệng dân, có thể thu gọn trong câu: *chúng ta tranh đấu đòi quyền tự do làm ăn và quyền tự do ăn nói*. Hai cạm từ làm ăn và ăn nói bao hàm nhiều ý.

Quyền làm ăn

Chúng ta phải đặt vấn đề làm ăn, vì trong chế độ "xã hội chủ nghĩa" của mấy ông lãnh tụ đảng cộng sản Việt Nam hiện nay có rất nhiều người không được ăn vì không được làm, hoặc có làm mà không được ăn, hoặc ăn mà không làm.

Khi quân đội cộng sản vừa toàn thắng thì rất đông dân miền Nam không có ăn vì không được làm, và họ không được làm vì, theo lập trường giai cấp của lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam, họ bị phân loại là "ngụy quân" và "ngụy quyền", hoặc là "phong kiến" - dù rằng tư tưởng họ rất tân tiến -, hoặc tư sản - không phân biệt lớn hay nhỏ, lương thiện hay bất lương -, hoặc trí thức "phản động" - vì được đào tạo ở miền Nam và nhất là ở các nước Tây phương và không cộng sản. Những người này không thuộc hàng ngũ "nhân dân" theo tiêu chuẩn của đảng cộng sản nên không có "hộ khẩu". Họ sống được nhờ có thân nhân vượt biên tiếp tế, hoặc bán hết những gì bán được - kể cả xác -, hoặc làm ăn lén lút ngoài vòng pháp luật. Một số khác thì bị đẩy đi vùng kinh tế mới, hoặc trở thành hành khất.

Sau một thời gian, vì áp lực của tình hình quốc nội và quốc tế, nhất là sau thất bại vĩ đại của kế hoạch ngũ niên 1976-1980 và chiến tranh với Kampuchea và Trung Quốc, nhóm cầm quyền cộng sản nới tay. Nhưng đó chỉ là miễn cưỡng, thay đổi chiến thuật và "hình thức đấu tranh" để thực hiện chủ nghĩa xã hội - mục tiêu chiến lược không di dịch - hữu hiệu hơn. Về tinh thần và chính sách, sự kỳ thị "ngụy" và "cách mạng", Nam và Bắc vẫn còn. Bằng chứng là những người kể trên vẫn chỉ được làm những việc lật vặt, tuyệt đối không được làm những gì quan trọng.

Phần khác, nếu lãnh đạo Đảng chấp nhận cho "nhiều thành phần" làm ăn thì họ lại quyết định rằng sự làm ăn này thật ra không được tự do mà phải "theo định hướng chủ nghĩa xã hội" dưới "sự quản lý của nhà nước", và chỉ được chiếm một phần phụ trong kinh tế trong khi phần chính vẫn là quốc doanh. Như thế nghĩa là Đảng vẫn tự dành cho mình quyền ăn phần lớn, còn "nhiều thành phần" thì chỉ được ăn phần nhỏ, và thêm vào đó,

được làm gì và ăn bao nhiêu vẫn tùy thuộc vào tùy thích của Đảng.

Sau những người không được làm ăn - làm để ăn - thì lại có những người làm mà không được ăn. Họ làm mà không được ăn, hay chỉ được ăn một phần nhỏ của những gì mình tạo ra hay mình đã hy sinh rất nhiều để tạo ra, vì bị Nhà Nước hoặc cán bộ cộng sản ăn chặn đầu, bằng cách đánh thuế nặng nề, thu mua với giá "Nhà Nước định" rẻ mạt, hoặc phải "tự nguyện" đóng góp dưới nhiều hình thức để "chúng tỏ tình thần cách mạng", hoặc bị các cán bộ cường hào ác bá mới cường đoạt. Loại này gồm nông dân, công nhân, bộ đội và cán bộ công chức vẫn cố bám vào lý tưởng thời tranh đấu, còn giữ được, hay cố giữ, tác phong cách mạng thực sự, nhưng phải sống nghèo nhọc, tủi hổ. Họ là những người bị lãnh đạo Đảng lừa gạt, bóc lột và phản bội. Họ cũng là những người uất ức vì thấy rằng trong khi mình làm nhiều mà không được ăn thì trong hàng ngũ Đảng có nhiều kẻ ăn, và ăn nhiều, mà không làm.

Những kẻ ăn mà không làm này không phải là những giới triệu phú phong kiến hay tư bản thời "ngụy" nữa, mà là những người "mới", thuộc giai cấp "mới" - thuộc mọi cấp, nhất là cấp cao. Cấp càng cao và chức càng cao càng ăn được nhiều, mà làm thì lại càng ít, vì ăn được hay không, nhiều hay ít, là tùy thuộc quyền hành nhiều hay ít.

Trong một chế độ mà kẻ cầm quyền nắm độc quyền và toàn quyền quyết định về mọi lãnh vực, vừa làm luật pháp, vừa đứng trên luật pháp, cái gì cũng lấy uy thế và quyền lợi của Đảng làm định đoạt tối thượng, thì chỉ có những kẻ nắm chức vụ quan trọng trong đảng cộng sản Việt Nam và, trong thực tế, những thành phần "trung kiên" của đảng đó, hay thân thích hoặc tay chân của họ, mới có thể ăn mà không cần làm. Họ chỉ làm có hai việc - rất nhẹ -: một là hồ khẩu hiệu và dọa nạt, hai là ký tên vào các giấy phép. Mà trong một chế độ chuyên chế "xã hội chủ nghĩa" kiểu lê-ni-nít bôn-sê-vích thì muốn ngàn giấy phép...

Một cách khác không làm mà vẫn ăn là chia chác với thương gia ngoại quốc, đặc biệt là những thương gia chuyên làm giàu bằng cách đi đường tắt và bất chấp đến quyền lợi tối thượng và tiền đồ của dân tộc Việt Nam. Tài nguyên, đất đai, quyền lợi của quốc gia Việt Nam, cái gì bán được là bán thẳng tay cho ngoại nhân, bất chấp hậu quả tai hại chớ xử sở. Tiêu chuẩn là lợi cá nhân. Phương tiện là quyền uy của đảng. Chẳng cần lý tưởng lý tiếc gì hết. Như một cán bộ cao cấp "công du" ở Paris tuyên bố hồi tháng 10 với một người tôi quen: "Chúng tôi chẳng cần biết đến bảo vệ môi sinh, lý tưởng gì cả. Chúng tôi chỉ cần có quyền và tiền".

Không cần làm mà có ăn là vậy đó! Và ở Việt Nam hiện nay, chỉ có những người "cách mạng" mới ăn như vậy được!

Quyền ăn nói

Không phải người Việt chỉ bận tâm về vấn đề làm ăn. Từ quyền tự do làm ăn họ tiến lên một bậc nữa, và đòi quyền tự do ăn nói, để hoàn tất tư cách làm người.

Con người mà chỉ nghĩ đến ăn thì không khác gì con thú. Con người còn phải được quyền tự do nói lên những điều mình suy nghĩ, mình cho là hay dở, phải trái, lợi hại, cho xã hội, cho xứ sở, cho dân tộc của mình; hay tự do nói lên ý nguyện, quan điểm của mình về phương thức tổ chức quyền hành trong xứ, về cách lựa chọn những người đại diện mình hoặc nắm quyền cai trị xứ sở

mình, và về cách họ đang điều khiển lèo lái con thuyền quốc gia. Những điều trên đây là dân quyền và nhân quyền và thấu tóm chỉ trong hai chữ: *ăn nói*. *Dân Việt Nam hiện nay đòi một chế độ dân chủ đa nguyên, vì chỉ trong một chế độ dân chủ đa nguyên mới có quyền tự do ăn nói*.

Nhưng hiện nay ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam không cho dân chúng Việt Nam cái quyền đó. Biện luận của họ là dân Việt Nam nói riêng, và Á Đông nói chung, không cần tự do! Họ chỉ cần phát triển kinh tế, nghĩa là chỉ cần ăn, không cần nói! Như vậy, lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam coi họ với thú vật chẳng khác gì nhau! Thật là một sự phản bội lớn đối với dân tộc Việt Nam, vì hơn 100 năm nay, và nhất là trong mấy chục năm qua, hàng ngàn hàng vạn người Việt - trong đó có biết bao nhiêu người hiện nay còn trong đảng - đã tranh đấu rất gắt gao, hy sinh rất lớn để tranh đấu giành cho dân Việt Nam quyền tự do *ăn nói*, vì *có được tự do ăn nói mới thực sự làm người*.

Lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam còn biện luận rằng nếu áp dụng dân chủ đa nguyên, chấp nhận quyền tự do ăn nói thì sẽ hỗn loạn, mất ổn định chính trị, và không có ổn định chính trị thì không phát triển kinh tế được, và như thế dân sẽ không có ăn. Lập luận trên không phù hợp với thực tại cũng như lý thuyết chính trị.

Về thực tại, kinh nghiệm của các nước Đông Âu cho ta thấy dân chủ đa nguyên chẳng đưa đến hỗn loạn gì cả. Các quốc gia cộng sản cũ đều thực thi dân chủ đa nguyên mà chẳng có quốc gia nào bị hỗn loạn và bất ổn cả. Kinh nghiệm các nước Tây phương cũng vậy. Pháp, Gia Nã Đại đều có nhiều đảng ra tranh cử, nhưng rốt cuộc, trong thực tế, chỉ có hai ba đảng lớn có ảnh hưởng. Pháp có tối thiểu là 6 đảng. Riêng Gia Nã Đại, trong cuộc tuyển cử tháng 10 vừa qua, có hơn 10 đảng tranh cử, nhưng rốt cuộc chỉ còn một đảng được đa số - 179 trên 295 ghế - và sẽ cầm quyền, hai đảng cỡ trung thu được 54 và 52 ghế, và hai đảng yếu nhất chỉ thu được 7 và 2 ghế. Nhưng Pháp và Gia Nã Đại đều vừa có dân chủ đa nguyên vừa có ổn định chính trị.

Các cơ quan tuyên truyền Hà Nội hằng khai thác sự kiện Nga và Yugoslavia bị rối loạn vì dân chủ. Nhưng nếu ở Nga có rối loạn thì rối loạn đó là do tàn dư đảng cộng sản Sô Viết gây lên để cản trở dân chủ, và nay đã bị dẹp vĩnh viễn. Tại Yugoslavia, loạn không phải vì dân chủ mà vì trong rất lâu chính quyền cộng sản không áp dụng dân chủ mà chỉ dùng bạo lực và đàn áp trong vấn đề chủng tộc và tôn giáo. Khi bạo lực kềm kẹp không còn nữa thì xung đột bùng nổ. Về phương diện này, ở Nga cũng vậy.

Về lý thuyết, vấn đề đa đảng mà vẫn ổn định chính trị giải quyết rất dễ dàng bằng cách áp dụng phương thức bầu cử hai vòng. Vòng đầu nếu không có đảng nào có đa số, thì tổ chức một vòng thứ hai. Trong vòng thứ hai này chỉ hai đảng được nhiều phiếu nhất có quyền tái tranh cử, các đảng khác phải nhập vào một trong hai đảng này hoặc rút lui, và cử tri chỉ có quyền bỏ phiếu cho một trong hai đảng đó mà thôi. Đảng nào được nhiều ghế nhất sẽ lập chính phủ. Như thế cả dân chủ lẫn ổn định đều được bảo đảm.

Vì những lý do nói trên ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam hiện tại không có căn bản thực tiễn cũng như lý thuyết gì để tước đoạt quyền ăn nói của nhân dân Việt Nam. Họ phải trả lại cho dân quyền tự do ăn nói đó, cũng như quyền tự do làm ăn. Càng sớm, càng nhẹ nhàng êm thấm, và càng thực tình càng tốt, cho xứ sở, cũng như cho bản thân của họ.

Tôn Thất Thiện
Ottawa, 10-10-1993